FlexHome-H

15-40kWh Hệ thống lưu trữ năng lượng điện áp cao có thể xếp chồng (ESS)

Lưu trữ xếp chồng điện áp cao
Hiệu quả cho gia đình

- Sử dụng tế bào cấp A+, tuổi thọ ≥8000+ chu kỳ ①
- Tiêu chuẩn với bảo vệ an toàn dự phòng phần cứng năm lớp
- Hỗ trợ dòng điện đầu vào chuỗi tối đa 21A, kết hợp hoàn hảo với các mô-đun PV công suất cao
- Hỗ trợ 160% công suất PV có thể sử dụng, tối đa hóa việc tận dụng năng lượng mặt trời
- Hỗ trợ quá tải 200% ở chế độ off-grid, đảm bảo khởi động ổn định các tải
- Hỗ trợ chuyển đổi liền mạch giữa on-grid và off-grid với thời gian chuyển đổi <10ms
- Được thiết kế cho mọi môi trường: bảo vệ IP66 và chống ăn mòn C5-M. Hệ thống sưởi thông minh tùy chọn cho phép hoạt động ở nhiệt độ xuống -20°C
- Hệ thống xếp chồng điện áp cao: lắp đặt linh hoạt và hiệu suất cao
- Hỗ trợ lên đến 4 thiết bị song song, mở rộng dung lượng lên đến 160kWh
- Solis AI – quản lý năng lượng thông minh với hỗ trợ máy phát điện
- Hỗ trợ nâng cấp từ xa OTA để vận hành và bảo trì hiệu quả

FlexHome-H 15-40 kWh ESS





w: solisstorage.com
t: +86 574 6580 2188
e: sales@solisstorage.com seaservice@solisstorage.com

Bảng thông số

FlexHome-(15-40)kWh-H

Mô hình	15kWh	20kWh	25kWh	30kWh	35kWh	40kWh
Hiệu suất						
Loại pin	$LiFePO_4$					
Năng lượng danh nghĩa	15 kWh	20 kWh	25 kWh	30 kWh	35 kWh	40 kWh
Điện áp hoạt động	134.4-172.8 V	179.2-230.4 V	224-288 V	268.8-345.6 V	313.6-403.2 V	358.4-460.8 V
Dung lượng tế bào	100 Ah					
Tỷ lệ dòng sạc / xả được khuyến nghị	0.5 C/0.5 C					
Tỷ lệ dòng sạc / xả tối đa	0.5 C/0.5 C					
Dòng sạc / xả được khuyến nghị	50 A					
Dòng xả tối đa	50 A					
Độ sâu xả	Tối đa 100% DOD					
Hiển thị	Chỉ báo SOC, Chỉ báo trạng thái					
Truyền thông	CAN/RS485					
Tuổi thọ chu kỳ ①	≥8000					
Bảo vệ						
Bảo vệ khỏi tình trạng quá tải / dưới điện áp	Có					
Bảo vệ quá dòng	Có					
Bảo vệ quá nhiệt / quá lạnh	Có					
Bộ ngắt mạch DC	Có					
Cầu chì quá dòng DC	Có					
Tấm cách nhiệt Aerogel	Có					
Chức năng bảo vệ cháy	Có					
Van xả nổ	Có					
Thông số kỹ thuật chung						
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	800 × 857 × 285 mm	800 × 1046 × 285 mm	800 × 1235 × 285 mm	800 × 1424 × 285 mm	800 × 1613 × 285 mm	800 × 1802 × 285 mm
Trọng lượng	180 kg	230 kg	280 kg	330 kg	380 kg	430 kg
Làm mát	Đối lưu tự nhiên					
Bảo vệ xâm nhập	IP66					
Lớp chống ăn mòn	C5M					
Dải nhiệt độ môi trường vận hành	-20~55 °C (Chức năng sưởi ấm thông minh)					
Dải nhiệt độ lưu trữ	-10~45 °C					
Dải độ ẩm tương đối	5~95 %					
Độ cao hoạt động tối đa so với mặt biển	4000 m					
Phương pháp lắp đặt	Đặt sàn / Gắn tường					
Khả năng mở rộng	Tối đa 4 thiết bị kết nối song song					
Biến tần tương thích	S6-EH3P(3-12)K-H/S6-EH3P(12-20)K-H/S6-EH3P(12-20)K-ND-H/S6-EH3P(8-12)K-LV-ND-H					
Tuân thủ tiêu chuẩn						
Chứng chỉ	IEC 62619, IEC 63056, ISO13849, VDE 2510-50, UN 38.3, EN/IEC61000-6-1/2/3/4, IEC 60730-1, IEC/EN 62477-1:2022, IEC 60529(IP), IEC62040, RoHS, REACH					

① Được nhà sản xuất tế bào pin cung cấp dựa trên điều kiện thử nghiệm tế bào ở 25°C, tỷ lệ sạc và xả 0.2C, 90% DOD và SOH = 70%.